

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2022	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022	15 - 41
8. Phụ lục	42 - 45

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 4 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3770 1055
- Fax : (84-28) 3770 1056

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu đặt tại địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà 148 Tower, Số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, thiết bị chống sét. Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn; camera quan sát, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành nồi hơi, sản phẩm tiết kiệm năng lượng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng được khai thác từ năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối) và các nguồn năng lượng tái tạo khác;
- Mua bán thiết bị điện, máy phát điện, máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị điện để đóng ngắt mạch-bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các loại máy đo-kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế-phòng thí nghiệm-phòng nghiên cứu, máy móc-thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí, trang thiết bị dạy học. Cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị sản xuất năng lượng được khai thác từ năng lượng sạch (gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối) và các nguồn năng lượng tái tạo khác;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Tư vấn giải pháp về tiết kiệm năng lượng. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội-ngoại thất công trình. Thiết kế cảnh quan. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Lập dự toán và tổng dự toán công trình. Thẩm tra thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thẩm tra thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. Thẩm tra thiết kế công trình thủy lợi. Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình. Thẩm tra phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp. Hoạt động đo đạc bản đồ. Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Khảo sát địa chất, thủy văn xây dựng công trình. Giám sát công tác khảo sát địa hình công trình xây dựng. Giám sát công tác khảo sát địa chất, thủy văn công trình xây dựng. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu, đường, thủy lợi, đê điều, hạ tầng kỹ thuật. Giám sát thi công lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình. Giám sát thi công lắp đặt phần cấp-thoát nước công trình. Thiết kế điện công trình đường dây và trạm biến áp; Thẩm tra thiết kế điện công trình đường dây và trạm biến áp; Giám sát công tác thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp. Thi công, giám sát hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Nghiên cứu chế tạo, sản xuất accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn xăng, dầu, than đá, củi trâu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Mua bán đồng, sắt, thép;
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Mua bán các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại. Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp) (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn nồi hơi, thiết bị hàn, sản phẩm tiết kiệm năng lượng. (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);
- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử; Sản xuất thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Môi giới bất động sản;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Cho thuê nồi hơi;
- Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Phân phối điện. (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước);
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Xây dựng giao thông, thủy lợi (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

### Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2019

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Cao Mỹ Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020

#### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021
Ông Tạ Huy Phong	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc đầu tư	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018
Ông Trương Công Danh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Dũng – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021)

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Tập đoàn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

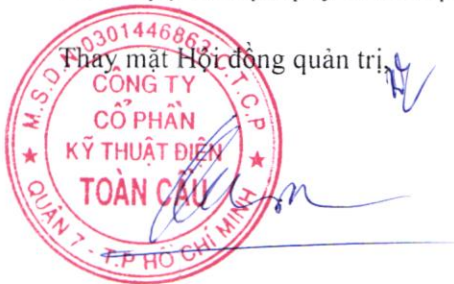
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Lâm Thiều Quân  
Chủ tịch

Ngày 08 tháng 6 năm 2022





Số: 1.1130/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 06 tháng 6 năm 2022, từ trang 08 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



**Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>285.939.056.387</b>	<b>128.431.591.893</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>37.135.160.060</b>	<b>28.639.006.306</b>
1. Tiền	111		20.135.160.060	9.839.006.306
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	18.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>54.250.000.000</b>	<b>23.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	54.250.000.000	23.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>162.952.387.128</b>	<b>50.143.140.866</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	71.428.786.021	51.150.112.495
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	68.798.123.255	4.685.610.218
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	355.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	25.465.032.149	4.871.118.492
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(3.094.554.297)	(10.563.700.339)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>26.045.262.870</b>	<b>22.616.151.961</b>
1. Hàng tồn kho	141		31.051.680.721	27.871.188.500
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.006.417.851)	(5.255.036.539)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.556.246.329</b>	<b>3.533.292.760</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	78.258.178	3.522.067.744
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.332.565.630	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	3.145.422.521	11.225.016
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>14.034.063.620</b>	<b>31.450.270.928</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>16.000.000</b>	<b>5.827.118.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	15.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	16.000.000	5.812.118.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>13.038.683.308</b>	<b>6.592.957.938</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	13.010.969.965	6.592.957.938
- Nguyên giá	222		15.809.137.128	9.159.332.858
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.798.167.163)	(2.566.374.920)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	27.713.343	-
- Nguyên giá	228		148.108.000	109.688.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(120.394.657)	(109.688.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>-</b>	<b>17.880.712.625</b>
- Nguyên giá	231		-	62.032.214.938
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(44.151.502.313)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>223.410.800</b>	<b>42.159.910</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	223.410.800	42.159.910
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>755.969.512</b>	<b>1.107.322.455</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	228.993.218	955.722.004
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	526.976.294	151.600.451
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>299.973.120.007</b>	<b>159.881.862.821</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>142.467.587.853</b>	<b>52.923.469.310</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>140.314.468.461</b>	<b>50.228.336.633</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	19.172.397.148	11.279.509.964
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	62.856.916.000	6.175.357.508
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	13.716.787.940	4.785.378.410
4. Phải trả người lao động	314	V.18	4.497.924.100	4.341.340.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	3.029.470.099	2.903.688.145
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	477.592.970	4.228.310.314
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	1.894.120.937	1.760.223.595
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	30.200.728.826	11.228.969.408
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	2.325.536.206	1.922.808.276
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	2.142.994.235	1.602.751.013
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.153.119.392</b>	<b>2.695.132.677</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	746.988.965	758.002.250
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.25	1.406.130.427	1.937.130.427



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>157.505.532.154</b>	<b>106.958.393.511</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>157.505.532.154</b>	<b>106.958.393.511</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	6.083.358.132	6.083.358.132
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.26	(23.249.795.357)	(23.249.795.357)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	9.515.624.897	5.268.912.397
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	64.188.914.707	18.875.178.948
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		13.137.887.548	18.875.178.948
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		51.051.027.159	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	8.602.969.775	7.616.279.391
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>299.973.120.007</b>	<b>159.881.862.821</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022



Mai Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng/Người lập




Nguyễn Hữu Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (VND)	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	168.162.339.604	136.514.484.070
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		43.563.000	19.436.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		168.118.776.604	136.495.048.070
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	120.933.500.954	83.006.316.008
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.185.275.650	53.488.732.062
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	57.708.204.633	1.811.744.441
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	962.754.659	807.461.850
Trong đó: chi phí lãi vay	23		562.874.147	452.541.564
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	16.775.929.296	15.613.836.478
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.012.941.828	14.404.984.155
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73.141.854.500	24.474.194.020
12. Thu nhập khác	31	VI.7	267.588.981	9.351.647.130
13. Chi phí khác	32		97.494.500	169.535.704
14. Lợi nhuận khác	40		170.094.481	9.182.111.426
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		73.311.948.981	33.656.305.446
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	14.592.511.559	5.294.428.635
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	(375.375.843)	(3.109.075)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>59.094.813.265</u>	<u>28.364.985.886</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		58.071.350.438	26.865.850.092
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.023.462.827	1.499.135.794
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>6.995</u>	<u>3.168</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>6.995</u>	<u>3.168</u>


Mai Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Nguyễn Hữu Dũng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		73.311.948.981	33.656.305.446
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10;V.11;V.12	4.075.772.240	4.013.350.614
- Các khoản dự phòng	03	V.7;V.8;V.23	610.571.306	2.569.604.427
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3;VI.4	(29.523.726)	9.689.640
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.7	(57.631.207.148)	(10.905.590.085)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	562.874.147	452.541.564
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.25	(531.000.000)	1.159.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.369.435.800	30.954.901.606
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(68.043.318.891)	(28.915.463.390)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.276.437.707)	(9.569.405.001)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.051.733.593	20.496.054.796
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.100.357.727)	617.620.405
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.21;VI.4	(553.236.002)	(452.541.564)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(4.117.544.051)	(5.432.081.517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.24	30.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21;V.24	(643.727.000)	(421.279.284)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.716.548.015</b>	<b>7.277.806.051</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10;V.11; V.12;V.13;VII	(7.051.959.278)	(8.523.111.699)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10;V.12; VI.7;VII	1.045.454.545	16.118.571.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2;V.5	(39.605.000.000)	(15.297.468.506)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2;V.5	8.500.000.000	24.054.425.891
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.6a;VII	29.110.837.049	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6;VI.3	2.053.993.055	2.039.964.725
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.946.674.629)</b>	<b>18.392.381.502</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	33.420.109.826	13.797.944.456
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(14.448.350.408)	(6.140.375.048)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21;V.26	(7.274.908.530)	(17.799.726.390)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>11.696.850.888</i></u>	<u><i>(10.142.156.982)</i></u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>8.466.724.274</b>	<b>15.528.030.571</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>28.639.006.306</b>	<b>13.115.340.383</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.429.480	(4.364.648)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>37.135.160.060</b></u>	<u><b>28.639.006.306</b></u>

Mai Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Hữu Dũng  
Tổng Giám đốc

315  
TY  
HỮU  
TƯ V  
C  
HỘ C

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận năm nay tăng mạnh so với năm trước chủ yếu khoản thu nhập phát sinh từ việc thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

*Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát*

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

<b>Tài sản</b>	<b>34.010.248.858</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	132.198.534
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.283.848.998
Phải thu ngắn hạn khác	117.799.584
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.257.828.338)
Hàng tồn kho	95.945.486
Chi phí trả trước ngắn hạn	2.708.654.693
Phải thu dài hạn khác	5.750.368.000
Bất động sản đầu tư	15.617.020.515
Chi phí trả trước dài hạn	4.562.241.386
<b>Nợ phải trả</b>	<b>3.689.873.823</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	9.100.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	999.827.811
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.402.274.546
Phải trả ngắn hạn khác	278.671.466



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuần	30.320.375.035
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-
Tài sản thuần của Tập đoàn	30.320.375.035
Tỷ lệ vốn chuyển nhượng	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	30.320.375.035

Lãi/(Lỗ) liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

Giá chuyển nhượng	90.026.192.357
Giá trị tài sản thuần tại ngày thoái vốn	(30.320.375.035)
Chi phí liên quan đến thanh lý khoản đầu tư	(4.134.879.547)
Lãi/(Lỗ) thoái vốn	55.570.937.775

Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại công ty con:

Thu bằng tiền	85.891.312.810
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	132.198.534
Tiền thu thuần	85.759.114.276

### 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu <sup>(*)</sup>	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê thiết bị viễn thông, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất,...	-	100,00%	-	100,00%
Công ty Cổ phần In No <sup>(**)</sup>	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông,...	99,96%	99,96%	99,96%	99,96%
Công ty TNHH Global - Sitem	Số 1 Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn một số mặt hàng điện tử,...	63,75%	63,75%	63,75%	63,75%

(\*) Ngày 31 tháng 3 năm 2022 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu .

(\*\*) Công ty Cổ phần Inno đang tạm ngừng hoạt động.

#### Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu, địa chỉ tại Tầng 8 Tòa nhà 148 Tower, Số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 71 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 75 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí phân bổ khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí thuê trạm phát sóng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí thuê trạm phát sóng*

Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước thể hiện khoản tiền thuê trạm phát sóng Tập đoàn đã trả. Chi phí thuê trạm phát sóng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cột ăng ten	06 - 10
Nhà trạm	05 - 10
Thiết bị phụ trợ khác	03 - 10

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn bao gồm:

#### *Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa*

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không vượt quá 5% trên doanh thu cho một hợp đồng có cam kết bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

#### *Dự phòng trợ cấp thôi việc*

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 17. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 04% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

### 18. Vốn chủ sở hữu

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

*Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### 19. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Hội đồng quản trị thông báo đến các cổ đông.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	333.917.779	775.532.634
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.801.242.281	9.063.473.672
Các khoản tương đương tiền – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	17.000.000.000	18.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>37.135.160.060</u></b>	<b><u>28.639.006.306</u></b>

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn có tổng giá trị 33.700.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính và bảo lãnh bảo hành sản phẩm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>59.191.925</b>	<b>295.500.006</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	59.191.925	295.500.006
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>71.369.594.096</b>	<b>50.854.612.489</b>
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Nam – Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	-	11.179.140.555
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	-	7.257.828.339
Star Telecom Co., Ltd	-	6.586.251.461
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu – Phải thu tiền chuyển nhượng công ty con	49.184.981.000	-
Các khách hàng khác	22.184.613.096	25.831.392.134
<b>Cộng</b>	<b><u>71.428.786.021</u></b>	<b><u>51.150.112.495</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng với số tiền 20.746.085.049 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (xem thuyết minh số V.22).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Stulz GmbH	11.404.063.100	4.534.543.518
Công ty TNHH KINDEN Việt Nam	24.322.122.306	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Green Mark	13.545.139.036	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ mạng Vi Na	5.633.351.174	-
Các nhà cung cấp khác	13.893.447.639	151.066.700
<b>Cộng</b>	<b>68.798.123.255</b>	<b>4.685.610.218</b>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Công nghệ mạng Sao Kim vay với lãi suất 2,5%/năm.

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi dự thu	749.615.475	-	788.793.702	-
Tạm ứng	2.192.906.818	-	3.629.544.360	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	955.667.454	-	-	-
Ký quỹ bảo lãnh tạm ứng – Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong	13.105.010.740	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu - Phải thu tiền chuyên nhượng công ty con	7.724.619.357	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	737.212.305	-	452.780.430	-
<b>Cộng</b>	<b>25.465.032.149</b>	<b>-</b>	<b>4.871.118.492</b>	<b>-</b>

##### 6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

#### 7. Nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long	Trên 03 năm	2.728.216.314	-	Trên 03 năm	2.728.216.314	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	Dưới 01 năm	-	-	Dưới 01 năm	-	-
	Từ 01 đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 đến dưới 02 năm	58.160.000	29.080.000
	Từ 02 năm đến 03 năm	-	-	Từ 02 năm đến 03 năm	1.502.275.562	450.682.669
	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	5.697.392.777	-
Các tổ chức khác	Từ 01 đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 đến dưới 02 năm	24.574.638	12.287.319
	Trên 03 năm	366.337.983	-	Trên 03 năm	1.045.131.036	-
<b>Cộng</b>		<b>3.094.554.297</b>	<b>-</b>		<b>11.055.750.327</b>	<b>492.049.988</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.563.700.339	8.959.324.498
Trích lập dự phòng bổ sung	467.475.349	1.604.375.841
Xử lý xóa sổ	(678.793.053)	-
Thoái vốn công ty con	(7.257.828.338)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.094.554.297</u></b>	<b><u>10.563.700.339</u></b>

**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.714.617.624	(1.067.786.415)	2.703.675.363	(1.006.730.874)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.079.124.098	(112.798.878)	15.675.105.565	(112.798.878)
Thành phẩm	25.818.134	-	37.403.785	(4.479.654)
Hàng hóa	10.232.120.865	(3.825.832.558)	9.455.003.787	(4.131.027.133)
<b>Cộng</b>	<b><u>31.051.680.721</u></b>	<b><u>(5.006.417.851)</u></b>	<b><u>27.871.188.500</u></b>	<b><u>(5.255.036.539)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.255.036.539	4.857.343.935
Trích lập dự phòng bổ sung	-	846.223.016
Hoàn nhập dự phòng	(248.618.688)	-
Xử lý hàng lỗi thời	-	(448.530.412)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.006.417.851</u></b>	<b><u>5.255.036.539</u></b>

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê trạm phát sóng	-	3.101.643.991
Công cụ, dụng cụ	78.258.178	78.163.620
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	342.260.133
<b>Cộng</b>	<b><u>78.258.178</u></b>	<b><u>3.522.067.744</u></b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	228.993.218	50.428.966
Chi phí sửa chữa	-	853.659.693
Chi phí thuê trạm phát sóng	-	51.633.345
<b>Cộng</b>	<b><u>228.993.218</u></b>	<b><u>955.722.004</u></b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	233.238.338	7.025.923.846	1.692.338.154	207.832.520	9.159.332.858
Mua trong năm	-	4.637.000.000	2.492.286.364	110.800.000	7.240.086.364
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(505.215.427)	(85.066.667)	(590.282.094)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>233.238.338</u></b>	<b><u>11.662.923.846</u></b>	<b><u>3.679.409.091</u></b>	<b><u>233.565.853</u></b>	<b><u>15.809.137.128</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	233.238.338	107.665.586	1.187.122.727	122.765.853	1.650.792.504
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	233.238.338	432.965.908	1.692.338.154	207.832.520	2.566.374.920
Khấu hao trong năm	-	598.817.937	190.179.833	33.076.567	822.074.337
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(505.215.427)	(85.066.667)	(590.282.094)
<b>Số cuối năm</b>	<b>233.238.338</b>	<b>1.031.783.845</b>	<b>1.377.302.560</b>	<b>155.842.420</b>	<b>2.798.167.163</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	6.592.957.938	-	-	6.592.957.938
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>10.631.140.001</b>	<b>2.302.106.531</b>	<b>77.723.433</b>	<b>13.010.969.965</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định của vô hình của Tập đoàn chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	109.688.000	109.688.000	-
Mua trong năm	38.420.000		
Khấu hao trong năm		10.706.657	
<b>Số cuối năm</b>	<b>148.108.000</b>	<b>120.394.657</b>	<b>27.713.343</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	109.688.000		

**12. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư cho thuê của Tập đoàn là các trạm thu phát sóng.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	62.032.214.938	44.151.502.313	17.880.712.625
Mua mới	378.456.226		
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	600.842.910		
Khấu hao trong năm		3.242.991.246	
Thanh lý	(2.669.008.903)	(2.669.008.903)	
Thoái vốn công ty con	(60.342.505.171)	(44.725.484.656)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê		-	

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào BĐS đầu tư trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	41.159.910	561.185.800	(378.934.910)	223.410.800
Xây dựng cơ bản dở dang	1.000.000	220.908.000	(221.908.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>42.159.910</b>	<b>782.093.800</b>	<b>(600.842.910)</b>	<b>223.410.800</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
- Trợ cấp thôi việc	151.600.451	(2.202.657)	149.397.794
- Chi phí VSOP trích trước	-	377.578.500	377.578.500
<b>Cộng</b>	<b>151.600.451</b>	<b>375.375.843</b>	<b>526.976.294</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.323.350.372</i>	<i>826.040.019</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	2.323.350.372	826.040.019
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>16.849.046.776</i>	<i>10.453.469.945</i>
Công ty TNHH MTV Thương mại Thiết bị Duy Khang	2.223.953.857	2.223.953.857
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Vuron Tâm	3.779.512.031	2.772.022.537
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Green Mark	5.203.762.765	-
Erico Products Australia Pty Ltd	-	1.080.916.005
Công ty Cổ phần Kim cương Á Châu	-	600.000.000
Các nhà cung cấp khác	5.641.818.123	3.776.577.546
<b>Cộng</b>	<b>19.172.397.148</b>	<b>11.279.509.964</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Movitel, S.A	-	2.143.026.534
Công ty Quản lý bay miền Trung - Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH	-	2.107.193.768
Công ty Cổ phần Power of Passion Technology Solutions	-	925.473.780
Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong	59.588.064.723	-
Các khách hàng khác	3.268.851.277	999.663.426
<b>Cộng</b>	<b>62.856.916.000</b>	<b>6.175.357.508</b>

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Thoái vốn công ty con	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.568.722.289	-	5.387.211.159	(5.946.913.602)	(485.134.225)	1.523.885.621	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.355.318.357	(3.506.893.383)	-	-	1.151.575.026
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	17.845.279	(70.878.083)	-	-	53.032.804
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	813.948.046	(2.754.762.737)	-	-	1.940.814.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.034.483.126	-	14.592.511.559	(4.117.544.051)	(514.693.586)	11.994.757.048	-
Thuế thu nhập cá nhân	182.112.995	11.225.016	1.367.821.449	(1.340.604.157)	-	198.105.271	-
Các loại thuế khác	60.000	-	85.053.788	(85.073.788)	-	40.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.785.378.410</b>	<b>11.225.016</b>	<b>24.619.709.637</b>	<b>(17.822.669.801)</b>	<b>(999.827.811)</b>	<b>13.716.787.940</b>	<b>3.145.422.521</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa, dịch vụ cung cấp trong nước	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh các thiết bị nhập khẩu với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các Công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	12.675.214.509	2.484.382.292
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	1.172.673.586	863.380.525
Công ty TNHH Global - Sitem	744.623.464	685.516.549
Công ty Cổ phần In No	-	1.302.920.023
<b>Cộng</b>	<b>14.592.511.559</b>	<b>5.336.199.389</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### 18. Phải trả người lao động

Lương bổ sung, tiền thưởng phải trả người lao động.

#### 19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí VSOP phải trả	1.887.892.500	-
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình, bảo trì công trình	241.577.599	1.277.152.571
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	900.000.000	1.626.535.574
<b>Cộng</b>	<b>3.029.470.099</b>	<b>2.903.688.145</b>

#### 20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền trả trước về cho thuê trạm phát sóng từ 12 tháng trở xuống	-	3.898.310.314
Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì	477.592.970	330.000.000
<b>Cộng</b>	<b>477.592.970</b>	<b>4.228.310.314</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 21. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>750.765.000</i>	<i>632.827.000</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong – Quỹ phúc lợi phải trả	631.365.000	555.827.000
Phải trả thù lao HĐQT công ty mẹ	119.400.000	77.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.143.355.937</i>	<i>1.127.396.595</i>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	14.089.949	91.202.300
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	237.867.890	194.610.020
Lãi vay phải trả	9.638.145	-
Phải trả tiền mượn cá nhân	460.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	421.759.953	841.584.275
<b>Cộng</b>	<b>1.894.120.937</b>	<b>1.760.223.595</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 22. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.200.728.826	8.943.969.408
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng<sup>(i)</sup></i>	<i>23.378.901.254</i>	<i>8.943.969.408</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh<sup>(ii)</sup></i>	<i>6.821.827.572</i>	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	2.285.000.000
Vay Ông Nguyễn Viết Trung Thành	-	2.285.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.200.728.826</b>	<b>11.228.969.408</b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ hoạt động kinh doanh điện mặt trời và công nghệ 5G) với lãi suất được quy định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 03 - 08 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh V.2) và một số khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.3).

<sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6,2%/năm, thời hạn vay 165 ngày. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh số V.2).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.943.969.408	33.420.109.826	(12.163.350.408)	30.200.728.826
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.285.000.000	-	(2.285.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.228.969.408</b>	<b>33.420.109.826</b>	<b>(14.448.350.408)</b>	<b>30.200.728.826</b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 23. Dự phòng phải trả

#### 23a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.922.808.276	1.645.501.080
Tăng do trích lập	458.773.812	194.047.254
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	-	173.847.000
Số sử dụng	(56.045.882)	(90.587.058)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.325.536.206</u></b>	<b><u>1.922.808.276</u></b>

#### 23b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	758.002.250	916.303.876
Tăng do trích lập	-	34.550.374
Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	-	(173.847.000)
Số sử dụng	(11.013.285)	(19.005.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>746.988.965</u></b>	<b><u>758.002.250</u></b>

### 24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.602.751.013	1.291.258.949
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.229.508.222	1.161.291.253
Nhận từ Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	30.000.000	-
Chi quỹ	(87.900.000)	(21.889.000)
Chuyển về Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	(631.365.000)	(555.827.000)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	(272.083.189)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.142.994.235</u></b>	<b><u>1.602.751.013</u></b>

### 25. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.937.130.427	778.130.427
Trích lập/(Hoàn nhập) quỹ	(531.000.000)	1.159.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.406.130.427</u></b>	<b><u>1.937.130.427</u></b>

### 26. Vốn chủ sở hữu

#### 26a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### 26b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	41.001.080.000	39.039.490.000
America LLC	2.562.800.000	13.240.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tánh Linh	8.956.000.000	8.956.000.000
Các cổ đông khác	28.793.080.000	20.076.670.000
Cổ phiếu quỹ	11.051.500.000	11.051.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>92.364.460.000</u></b>	<b><u>92.364.460.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 26c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	9.236.446
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu phổ thông	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu phổ thông	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 26d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 09 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 005/2021/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 12 năm 2021, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	12.196.944.000	4.878.777.600	7.318.166.400
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	1.477.000.000	1.477.000.000	-
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.001.852.000	1.001.852.000	-

Công ty mẹ đã tạm trích lập các quỹ theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 31 tháng 3 năm 2022, chi tiết như sau:

• Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	5.600.000.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	1.128.067.000

### 27. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

### 28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

#### 28a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.110.541.146	1.110.541.146
Trên 01 năm đến 05 năm	-	1.110.541.146
<b>Cộng</b>	<b><u>1.110.541.146</u></b>	<b><u>2.221.082.292</u></b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê nhà kho và nhà xưởng tại Tập đoàn thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 28b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	124.308,21	15.506,03
Euro (EUR)	3.249,04	3.249,04

#### 28c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay	1.098.957.000	1.098.957.000
Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	573.822.532
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay	421.559.905	421.559.905
Các khách hàng khác	678.793.053	-
<b>Cộng</b>	<b>2.773.132.490</b>	<b>2.094.339.437</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	104.498.442.741	75.714.207.139
Doanh thu bán các thành phẩm	2.689.294.200	7.326.793.454
Doanh thu cung cấp dịch vụ	31.090.098.475	23.366.588.051
Doanh thu cho thuê trạm thu phát sóng	29.884.504.188	30.106.895.426
<b>Cộng</b>	<b>168.162.339.604</b>	<b>136.514.484.070</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	152.582.053	1.836.958.443
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	6.000.000	114.000.000

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	80.716.349.470	48.179.555.217
Giá vốn thành phẩm	1.439.272.758	5.147.979.818
Giá vốn dịch vụ	21.241.543.693	11.593.688.330
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng (Hoàn nhập)/Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17.784.953.721 (248.618.688)	17.238.869.627 846.223.016
<b>Cộng</b>	<b>120.933.500.954</b>	<b>83.006.316.008</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.980.979.212	1.583.831.494
Lãi tiền cho vay	33.835.616	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	92.928.304	227.912.947
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.523.726	-
Lãi chuyển nhượng công ty con	55.570.937.775	-
<b>Cộng</b>	<b>57.708.204.633</b>	<b>1.811.744.441</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	562.874.147	452.541.564
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	399.880.512	345.230.646
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	9.689.640
<b>Cộng</b>	<b><u>962.754.659</u></b>	<b><u>807.461.850</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.009.789.345	11.829.214.296
Chi phí vật liệu, bao bì	69.001.134	42.118.613
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	207.048.206	131.471.777
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.786.115	1.698.917
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	12.441.456	194.047.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.462.266.339	1.933.893.839
Chi phí khác	1.008.596.701	1.481.391.782
<b>Cộng</b>	<b><u>16.775.929.296</u></b>	<b><u>15.613.836.478</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.891.810.554	8.440.698.949
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	196.575.153	182.522.304
Chi phí khấu hao tài sản cố định	227.176.942	281.812.500
Dự phòng phải thu khó đòi	467.475.349	1.604.375.841
Chi phí thực hiện VSOP	2.228.423.988	257.087.220
(Hoàn nhập)/Trích lập Quỹ Khoa học công nghệ	(531.000.000)	710.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.664.735.792	2.120.335.548
Chi phí khác	867.744.050	808.151.793
<b>Cộng</b>	<b><u>14.012.941.828</u></b>	<b><u>14.404.984.155</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	45.454.545	9.321.758.591
Thu nhập khác	222.134.436	29.888.539
<b>Cộng</b>	<b><u>267.588.981</u></b>	<b><u>9.351.647.130</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	58.071.350.438	26.865.850.092
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.192.735.779)	(1.103.494.524)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	56.878.614.659	25.762.355.568
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.131.296	8.131.296
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>6.995</u></b>	<b><u>3.168</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.103.212.699	6.204.888.010
Chi phí nhân công	23.345.711.318	21.772.023.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.075.772.240	4.013.350.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.959.238.121	21.156.333.625
Chi phí khác	18.323.491.101	10.917.812.489
<b>Cộng</b>	<b>73.807.425.479</b>	<b>64.064.408.438</b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Số dư các khoản công nợ có liên quan đến chuyển nhượng công ty con và mua sắm, thanh lý tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền chuyển nhượng công ty con	56.909.600.357	-
Phải thu tiền thanh lý tài sản cố định	-	1.000.000.000
Nợ phải trả liên quan đến chuyển nhượng công ty con	261.323.130	-
Nợ phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định	1.387.097.112	-

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.21.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>					
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	-	-	73.800.000	73.800.000
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.933.836.636	31.887.504	49.800.000	2.015.524.140
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên kiêm Giám đốc điều hành	1.546.991.286	81.080.208	49.800.000	1.677.871.494
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	-	-	19.852.174	19.852.174
Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên	-	14.387.472	61.800.000	76.187.472
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	-	14.473.008	61.800.000	76.273.008
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	-	-	49.800.000	49.800.000
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	-	-	49.500.000	49.500.000
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên Ban kiểm soát	-	11.412.720	23.700.000	35.112.720
Bà Cao Mỹ Phương	Thành viên Ban kiểm soát	-	-	31.500.000	31.500.000
Bà Nguyễn Hương Giang	Giám đốc đầu tư	-	-	-	-
Ông Trương Công Danh	Phó Giám đốc	618.658.782	38.638.512	-	657.297.294
Bà Mai Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	765.372.761	27.455.472	-	792.828.233
<b>Cộng</b>		<b>4.864.859.466</b>	<b>219.334.896</b>	<b>471.352.174</b>	<b>5.555.546.536</b>
<b>Năm trước</b>					
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	-	-	42.800.000	42.800.000
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên kiêm tổng Giám đốc	-	25.122.340	30.400.000	55.522.340
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên kiêm Giám đốc điều hành	1.914.837.000	80.011.500	30.800.000	2.025.648.500
Ông Nguyễn Văn Kỳ	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	-	-	30.800.000	30.800.000
Ông Quyền Huy Ánh	Thành viên	-	3.558.800	30.800.000	34.358.800
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	-	3.585.040	30.800.000	34.385.040
Ông Nguyễn Vĩnh Thuận	Thành viên	-	-	30.800.000	30.800.000
Bà Nguyễn Thị Thu Sương (miễn nhiệm ngày 15/6/2020)	Trưởng ban kiểm soát	-	-	6.250.000	6.250.000
Bà Đỗ Thị Thu Hà (bỏ nhiệm ngày 15/6/2020)	Trưởng ban kiểm soát	-	-	28.100.000	28.100.000
Bà Phan Thị Kim Anh	Thành viên Ban kiểm soát	-	-	15.050.000	15.050.000
Bà Cao Mỹ Phương	Thành viên Ban kiểm soát	-	2.997.920	18.800.000	21.797.920
Ông Trương Công Danh	Phó Giám đốc	733.410.000	26.670.500	-	760.080.500
Bà Mai Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	644.185.000	26.670.500	-	670.855.500
<b>Cộng</b>		<b>3.292.432.000</b>	<b>168.616.600</b>	<b>295.400.000</b>	<b>3.756.448.600</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty cùng Tập đoàn
Site Preparation Management Co., Ltd	Bên liên doanh của Công ty TNHH Global - Sitem

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong</i></b>		
Cung cấp dịch vụ tiện ích và các dịch vụ khác	-	6.678.000
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng và chi phí tiện ích khác	3.619.023.798	2.670.649.293
Phải nộp quỹ khen thưởng, phúc lợi	631.365.000	555.827.000
Nhận quỹ khen thưởng, phúc lợi	30.000.000	-
Chia cổ tức	3.690.097.200	8.588.687.800
<b><i>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</i></b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	-	3.700.000
<b><i>Site Preparation Management Co., Ltd</i></b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	273.446.715	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.15 và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: Mua bán, lắp đặt các thiết bị điện, điện tử, viễn thông,...
- Lĩnh vực dịch vụ: Cho thuê các trạm phát sóng.
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ cung ứng dữ liệu, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

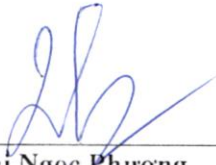
---

**2b. Thông tin về lĩnh vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



Mai Ngọc Phượng  
Người lập/Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Nguyễn Hữu Dũng  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	3.071.687.397	13.161.313.125	6.076.310.170	97.507.333.467
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	26.865.850.092	1.499.135.794	28.364.985.886
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.227.225.000	(3.330.719.524)	(57.796.729)	(1.161.291.253)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(17.888.851.200)	-	(17.888.851.200)
Điều chỉnh giảm Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước	-	-	-	-	173.453.033	98.630.156	272.083.189
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(30.000.000)	-	-	(30.000.000)
Giảm do truy thu thuế	-	-	-	-	(105.866.578)	-	(105.866.578)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>92.364.460.000</b>	<b>6.083.358.132</b>	<b>(23.249.795.357)</b>	<b>5.268.912.397</b>	<b>18.875.178.948</b>	<b>7.616.279.391</b>	<b>106.958.393.511</b>
Số dư đầu năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	5.268.912.397	18.875.178.948	7.616.279.391	106.958.393.511
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	58.071.350.438	1.023.462.827	59.094.813.265
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	5.827.587.500	(7.020.323.279)	(36.772.443)	(1.229.508.222)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(7.318.166.400)	-	(7.318.166.400)
Hoàn nhập các quỹ trong năm nay	-	-	-	(1.580.875.000)	1.580.875.000	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>92.364.460.000</b>	<b>6.083.358.132</b>	<b>(23.249.795.357)</b>	<b>9.515.624.897</b>	<b>64.188.914.707</b>	<b>8.602.969.775</b>	<b>157.505.532.154</b>

Đơn vị tính: VND

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022



Mai Ngọc Phương  
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Hữu Dũng  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	107.144.173.941	29.884.504.188	31.090.098.475	-	168.118.776.604
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>107.144.173.941</b>	<b>29.884.504.188</b>	<b>31.090.098.475</b>	-	<b>168.118.776.604</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.734.410.100	7.762.739.669	3.899.254.757	-	16.396.404.526
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	16.396.404.526
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	57.708.204.633
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	(962.754.659)
Chi phí tài chính	-	-	-	-	267.588.981
Thu nhập khác	-	-	-	-	(97.494.500)
Chi phí khác	-	-	-	-	(14.592.511.559)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	375.375.843
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>5.112.952.962</b>	<b>7.278.506.364</b>	<b>-</b>	<b>12.391.459.326</b>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>4.390.258.422</b>	<b>832.780.994</b>	<b>-</b>	<b>5.223.039.416</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	83.021.564.593	30.106.895.426	23.366.588.051	-	136.495.048.070
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>83.021.564.593</b>	<b>30.106.895.426</b>	<b>23.366.588.051</b>	-	<b>136.495.048.070</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.206.987.956	5.455.067.989	6.807.855.484	-	23.469.911.429
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	23.469.911.429
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.811.744.441
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(807.461.850)
Thu nhập khác	-	-	-	-	9.351.647.130
Chi phí khác	-	-	-	-	(169.535.704)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(5.294.428.635)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	3.109.075
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>11.206.987.956</b>	<b>5.455.067.989</b>	<b>6.807.855.484</b>	-	<b>28.364.985.886</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>6.780.377.182</b>	<b>2.594.921.112</b>	-	-	<b>9.375.298.294</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>615.124.477</b>	<b>4.863.187.763</b>	-	-	<b>5.478.312.240</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2022

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	182.375.297.027	-	-	-	182.375.297.027
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					117.597.822.980
<b>Tổng tài sản</b>					<b>299.973.120.007</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	119.933.756.749	-	477.592.970	-	120.411.349.719
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					22.056.238.134
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>142.467.587.853</b>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	114.721.317.748	45.160.545.073	-	-	159.881.862.821
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					159.881.862.821
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	46.201.387.204	6.722.082.106	-	-	52.923.469.310
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					52.923.469.310
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>52.923.469.310</b>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022.

Mai Ngọc Phương  
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Hữu Dũng  
Tổng Giám đốc